

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ kết luận tại cuộc họp giao ban Chủ tịch, các Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ngày 20 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ kết luận tại cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ngày 20 tháng 4 năm 2026;

Xét đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 3344/TTr-SNV ngày 17 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân loại đơn vị hành chính đối với 94 xã, phường, đặc khu của thành phố Đà Nẵng theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- Công an TP;
- Bộ Chỉ huy Quân sự TP;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- UBND đặc khu Hoàng Sa;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, SNV.

115

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục
PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
 (kèm theo Quyết định số 1827 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2026
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

STT	Đơn vị hành chính cấp xã	Loại đơn vị hành chính
1	Phường Hải Châu	I
2	Phường Hòa Cường	I
3	Phường Thanh Khê	I
4	Phường An Khê	I
5	Phường An Hải	I
6	Phường Sơn Trà	I
7	Phường Ngũ Hành Sơn	I
8	Phường Hòa Khánh	I
9	Phường Liên Chiểu	I
10	Phường Hải Vân	I
11	Phường Cẩm Lệ	I
12	Phường Hòa Xuân	I
13	Phường Tam Kỳ	I
14	Phường Quảng Phú	I
15	Phường Bàn Thạch	I
16	Phường Hương Trà	II
17	Phường Điện Bàn	I
18	Phường Điện Bàn Đông	I
19	Phường An Thắng	II
20	Phường Điện Bàn Bắc	I
21	Phường Hội An	I
22	Phường Hội An Đông	I
23	Phường Hội An Tây	I
24	Xã Hòa Vang	I
25	Xã Hòa Tiến	I
26	Xã Bà Nà	I
27	Xã Núi Thành	I
28	Xã Tam Mỹ	II
29	Xã Tam Anh	II



STT	Đơn vị hành chính cấp xã	Loại đơn vị hành chính
30	Xã Đức Phú	II
31	Xã Tam Xuân	I
32	Xã Tam Hải	III
33	Xã Tây Hồ	II
34	Xã Chiên Đàn	II
35	Xã Phú Ninh	II
36	Xã Lãnh Ngọc	II
37	Xã Tiên Phước	II
38	Xã Thạnh Bình	II
39	Xã Sơn Cẩm Hà	II
40	Xã Trà Liên	II
41	Xã Trà Giáp	II
42	Xã Trà Tân	II
43	Xã Trà Đốc	I
44	Xã Trà My	II
45	Xã Nam Trà My	II
46	Xã Trà Tập	II
47	Xã Trà Vân	II
48	Xã Trà Linh	II
49	Xã Trà Leng	II
50	Xã Thăng Bình	I
51	Xã Thăng An	I
52	Xã Thăng Trường	II
53	Xã Thăng Điện	I
54	Xã Thăng Phú	III
55	Xã Đồng Dương	III
56	Xã Quế Sơn Trung	II
57	Xã Quế Sơn	II
58	Xã Xuân Phú	II
59	Xã Nông Sơn	II
60	Xã Quế Phước	II
61	Xã Duy Nghĩa	I
62	Xã Nam Phước	I
63	Xã Duy Xuyên	I

STT	Đơn vị hành chính cấp xã	Loại đơn vị hành chính
64	Xã Thu Bồn	I
65	Xã Điện Bàn Tây	II
66	Xã Gò Nổi	II
67	Xã Tân Hiệp	III
68	Xã Đại Lộc	I
69	Xã Hà Nha	I
70	Xã Thượng Đức	I
71	Xã Vu Gia	II
72	Xã Phú Thuận	II
73	Xã Thạnh Mỹ	I
74	Xã Bến Giằng	II
75	Xã Nam Giang	II
76	Xã Đắc Pring	I
77	Xã La Dêê	I
78	Xã La Êê	I
79	Xã Sông Vàng	II
80	Xã Sông Kôn	II
81	Xã Đông Giang	II
82	Xã Bến Hiên	II
83	Xã Avuong	I
84	Xã Tây Giang	I
85	Xã Hùng Sơn	II
86	Xã Hiệp Đức	II
87	Xã Việt An	II
88	Xã Phước Trà	I
89	Xã Khâm Đức	I
90	Xã Phước Năng	II
91	Xã Phước Chánh	II
92	Xã Phước Thành	II
93	Xã Phước Hiệp	II
94	Đặc khu Hoàng Sa	III

